

CHÍNH PHỦ
Số: 33/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Ban hành Quy chế về trường giáo dưỡng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế về trường giáo dưỡng".
- Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây với Nghị định này đều bãi bỏ.
- Bộ trưởng các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.
- Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ VỀ TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 33/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp xử lý hành chính buộc những người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này phải học văn hoá giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của trường.

2. Đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm:

- a. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có các dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự;
- b. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có các dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình sự, đã được chính quyền và nhân dân địa phương giáo dục nhiều lần mà vẫn không chịu sửa chữa;
- c. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội, đã được chính quyền và nhân dân địa phương giáo dục nhiều lần mà vẫn không chịu sửa chữa.

3. Thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng từ sáu tháng đến hai năm.

Điều 2.

1. Trường giáo dưỡng là nơi chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

2. Trường giáo dưỡng có nhiệm vụ quản lý, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, dạy văn hoá, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và tổ chức lao động phù hợp với lứa tuổi nhằm giúp đỡ học sinh sửa chữa những vi phạm của mình, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ để trở thành những công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

3. Tổ chức và hoạt động của trường giáo dưỡng phải tuân theo các quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 3.

1. Việc áp dụng biện pháp đưa người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật vào trường giáo dưỡng phải bảo đảm đúng người, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Pháp

lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của học sinh trường giáo dưỡng.

Điều 4. Kinh phí cho việc xây dựng, tổ chức và hoạt động của trường giáo dưỡng do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 5. Trường giáo dưỡng được trực tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của Ủy ban nhân dân địa phương, các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức từ thiện, cá nhân trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài để tổ chức dạy văn hoá, hướng nghiệp và dạy nghề, mua sắm đồ dùng học tập và sinh hoạt cho học sinh.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Điều 6.

1. Đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật cần đưa vào trường giáo dưỡng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), nơi người đó cư trú, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra, làm văn bản đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Đối với người chưa thành niên không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật, lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp người đó do cơ quan Công an cấp huyện hoặc tỉnh phát hiện, lập biên bản vi phạm thì cơ quan Công an phải tiến hành xác minh, làm báo cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét lập hồ sơ đề nghị hoặc quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật do cơ quan Công an cấp huyện hoặc tỉnh trực tiếp thụ lý trong các vụ án hình sự, qua điều tra thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng thuộc diện đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này, thì

cơ quan Công an thụ lý vụ án đó báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xét lập hồ sơ đề nghị hoặc quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được biên bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tập hợp, xem xét, lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng gồm có:

Tóm tắt lý lịch;

Tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó;

Các biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có);

Nhận xét của cơ quan Công an, ý kiến của Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ, Ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em ở cơ sở, của cha mẹ hoặc người giám hộ;

Báo cáo, đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện.

5. Cơ quan Công an có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp kinh phí xây dựng nơi tạm giữ hành chính, tiền ăn cho những người không có nơi cư trú nhất định nói tại khoản 2 Điều 6 và những người nói tại khoản 3 Điều 6 có khả năng bỏ trốn trong quá trình lập hồ sơ chờ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc chờ đưa vào trường giáo dưỡng, chỉ đạo các ngành hữu quan tổ chức quản lý chặt chẽ các đối tượng này.

Điều 8.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để xét duyệt hồ sơ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hội đồng tư vấn gồm đại diện lãnh đạo cơ quan Công an, Sở Tư pháp, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em cấp tỉnh. Đại diện lãnh đạo cơ quan Công an là thường trực Hội đồng tư vấn.

3. Thành viên Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp kinh phí cho Hội đồng tư vấn hoạt động.

Điều 9.

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển hồ sơ cho Hội đồng tư vấn.

2. Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng tư vấn phải họp để xét duyệt hồ sơ.

Điều 10.

1. Thường trực Hội đồng tư vấn có trách nhiệm chuẩn bị và chủ trì phiên họp; phiên họp của Hội đồng tư vấn có đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp tham dự. Hội đồng tư vấn họp xét duyệt và biểu quyết từng trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng. Căn cứ vào ý kiến và đa số phiếu của các thành viên trong Hội đồng tư vấn, thường trực Hội đồng tư vấn kết luận về từng đối tượng; phiên họp của Hội đồng tư vấn phải lập biên bản; trong biên bản phải ghi rõ ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng tư vấn có trách nhiệm làm văn bản (có gửi kèm theo biên bản họp Hội đồng tư vấn) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và quyết định.

Điều 11. Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 12. Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được đưa vào trường giáo dưỡng; lý do; điều khoản, tên văn bản pháp luật được áp dụng; thời hạn và nơi thi hành.

Trong quyết định phải ghi rõ quyền khiếu nại tố cáo của người được đưa vào trường giáo dưỡng, nơi và thời hạn khiếu nại. Giải quyết việc khiếu nại, tố cáo của học sinh được thực hiện theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác của pháp luật.

Điều 13.

1. Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định. Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải được gửi cho người được đưa vào trường giáo dưỡng, cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó, cơ quan Công an cấp tỉnh và cấp xã, nơi người đó cư trú trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định.

2. Đối với người không có nơi cư trú nhất định, quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi lập hồ sơ, trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Điều 14.